TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 7-2023
V/v "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền;

2. Ông Phan Văn Truyện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Như Y,** sinh năm 1990, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố B, Phường C, Thị xã K tỉnh Long An.

2. Bị đơn: **Ông Lê Văn C,** sinh năm 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố B, Phường C, Thị xã K, Tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như Y và phần trình bày của bà Y trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà Nguyễn Thị Như Y và ông Lê Văn C tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2009, năm 2019 ông bà ly hôn. Năm 2020 kết hôn lại và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C1, thị xã K ngày 04/8/2020. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, xảy ra cự cải, có lần ông C đánh bà. Bà và ông C đã bỏ nhau 02 năm nay, không còn sống chung, không quan tâm chia sẻ, chăm sóc nhau. Do không có khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 20/5/2009, hiện cháu B đang do bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông C không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Y về việc yêu cầu ly hôn với ông C, yêu cầu được nuôi con chung, căn cứ địa chỉ của bị đơn ông Lê Văn C tại Khu phố B, Phường C, thị xã K nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị Như Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Lê Văn C đã được cấp, tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Như Y và ông Lê Văn C có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 08/2020 ngày 04/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã C1, thị xã K, hôn nhân giữa các bên là tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Bà Y cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không còn khả năng hàn gắn, không còn chung sống 02 năm nay nên yêu cầu ly hôn. Bị đơn ông C vắng mặt không có ý kiến trình bày, điều đó chứng tỏ ông C không còn quan tâm đến hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà Y và ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Y được ly hôn với ông C.

[3.2] Về con chung: Bà Y và ông C có một con chung tên Lê Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 20/5/2009, hiện cháu B đang do bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Căn cứ ý kiến của cháu B mong muốn được sống với mẹ. Do đó, để bảo đảm sự ổn định về tâm lý và phát triển bình thường của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Y, cho bà Y được trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng: Do bà Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y trình bày không có và không yêu cầu giải quyết, ông C không có ý kiến yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này có tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Như Y phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Như Y với ông Lê Văn C.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Như Y được ly hôn với ông Lê Văn C.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 20/5/2009, giới tính nam cho bà Nguyễn Thị Như Y được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Lê Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn C có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp ông C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà Y có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bà Y cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bà Y, ông C hoặc cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Như Y phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000911 ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Bà Y đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Như Y, ông Lê Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tống đạt bản án theo Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND thị xã Kiến Tường.
- CC THADS thị xã Kiến Tường.
- UBND Phường 3, tx Kiến Tường.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Nhung